

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành  
Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới  
Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025,  
định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra tại Nghị quyết số 11-NQ/TU.
- Là cơ sở để UBND huyện đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU và các chương trình, đề án về chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

#### **2. Yêu cầu**

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX. Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Các cấp, các ngành và địa phương căn cứ nội dung kế hoạch triển khai thực hiện với quyết tâm cao nhất để hoàn thành các chỉ tiêu đến năm 2025, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, trong đó phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và lãnh đạo phụ trách để chỉ đạo trực tiếp, gắn với mốc thời gian hoàn thành từng nội dung công việc.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Xác định các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm làm cơ sở đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội, xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ và toàn diện; phấn đấu đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu để tỉnh Cao Bằng thuộc

nhóm phát triển khá về chuyển đổi số.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

a) Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- Tiếp tục duy trì và vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố hệ thống máy tính, mạng internet từ huyện đến xã, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT; đảm bảo tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp xã đạt tỷ lệ 1/1.

- Ứng dụng CNTT trong các ngành, các lĩnh vực trọng điểm, xây dựng các hệ thống thông tin, từng bước hình thành và phát triển chính quyền điện tử; gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý và điều hành bộ máy hành chính Nhà nước ở huyện.

- 100% cơ quan, đơn vị nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã khai thác và sử dụng triệt để, có hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc, đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp. Trên 80% văn bản, tài liệu thông thường trình kỳ họp UBND huyện của các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; 100% văn bản trao đổi trên môi trường mạng sử dụng chữ ký số tập thể; 80% văn bản điện tử được ký số cá nhân.

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa cổng dịch vụ công tỉnh với cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của huyện được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ ở cấp huyện và cấp xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công

kịp thời.

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai đến 100% ủy ban nhân dân cấp xã; 100% ủy ban nhân dân cấp xã được triển khai hệ thống hội nghị truyền hình.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt trên 60%.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử đạt 100%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 4%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% địa bàn xã và trên 50% hộ gia đình;

- 80% thôn, xóm được phủ sóng di động hoặc internet;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 20%.

## **2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

- Hoàn thành lộ trình chuyển đổi số và hình thành Chính quyền số với hệ thống dịch vụ số đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Kinh tế số đóng vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xã hội số tiếp tục được phát triển, đông đảo người dân được hưởng lợi ích từ công nghệ số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của các cấp chính quyền, sự tích cực tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trong hoạt động chuyển đổi số. Quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021- 2025.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã do Chủ tịch ủy ban nhân dân làm Trưởng ban với sự tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp, phát huy vai trò của đoàn thanh niên trong hỗ trợ cộng đồng tiếp cận công nghệ số. Triển khai mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến tất cả tổ, thôn, xóm trên địa bàn tỉnh để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, trong đó chú trọng hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh cơ sở; tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, từ đó kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai, đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tiễn để bảo đảm tính hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

## **2. Xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số**

### **2.1. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách**

- Tập trung nghiên cứu, tham mưu đóng góp và triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghiên cứu xây dựng các quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ của các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã và đang hình thành.

- Nghiên cứu, chỉnh sửa cập nhật Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Cao Bằng phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế tạo thuận lợi trong quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn huyện Bảo Lạc. Nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ

doanh nghiệp tiếp cận sử dụng các nền công nghệ số, tham gia Chương trình chuyển đổi số.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Rà soát các thủ tục hành chính công, thủ tục hành chính ngoài một cửa, thủ tục sự nghiệp công, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Rà soát loại bỏ một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số.

- Xây dựng chiến lược phát triển và sử dụng dữ liệu số, trong đó ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành để phát triển kinh tế - xã hội.

## **2.2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực**

- Quán triệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Phối hợp với UBND tỉnh, Sở TTTT tổ chức, tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và thông tin, dữ liệu được cung cấp đầy đủ.

- Thực hiện các chính sách và quy định về cán bộ chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn huyện, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Tổ chức các khóa học, trao đổi, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, người dân, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp nhằm tăng năng suất lao động và đáp ứng được các nhu cầu phát triển của tỉnh, huyện.

## **3. Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số**

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy scan...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị, đồng thời coi trọng việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại hóa, đồng bộ, đảm bảo khả năng kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành. Củng cố và nâng cấp hệ thống mạng, máy tính khối UBND huyện và các xã, thị

trần, đảm bảo trên 95% cán bộ công chức từ cấp huyện đến cấp xã thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử và làm việc trên môi trường mạng. Duy trì hệ thống mạng nội bộ Lan, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng tin học diện rộng (WAN) và đường truyền cáp quang tại các đơn vị để đảm bảo phục vụ công tác chuyên môn.

- Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng thống nhất, đồng bộ, ổn định, thông suốt đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

#### **4. Xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số**

##### **4.1. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số**

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện, cơ sở dữ liệu các cơ quan, đơn vị phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực phụ trách để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cơ sở dữ liệu cấp huyện.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của huyện, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Chú trọng nâng cao chất lượng quản lý đầu tư, bảo đảm hiệu quả khi ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện, cơ sở dữ liệu các cơ quan, đơn vị phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực phụ trách để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cơ sở dữ liệu cấp huyện.

- Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 huyện Bảo Lạc.

- Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Phát huy hiệu quả của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực đáp ứng việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống cổng Dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử của các ngành, địa phương

để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp ở mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo,... trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp với Hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức các Doanh nghiệp, Hợp tác xã và các tổ chức cá nhân kinh doanh thực hiện về chuyển đổi số do Sở thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.

#### **4.2. Xây dựng, phát triển kinh tế số**

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai hiệu quả Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 10/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng đáp ứng mục tiêu tại Kế hoạch số 2135/KH-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng mô hình điểm về doanh nghiệp chuyển đổi số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức triển khai kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên

địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

### **4.3. Xây dựng, phát triển xã hội số**

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án liên quan đến xã hội số; lựa chọn mô hình điểm tiến hành chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên như: Y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường...

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao hiệu quả; chú trọng tới việc rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách thúc đẩy, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (như: giảm lệ phí nếu thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến...).

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

- Xây dựng kế hoạch, rà soát, triển khai phương án đảm bảo phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang trên toàn huyện. Khuyến khích các doanh nghiệp thí điểm, nhân rộng việc xây dựng, phát triển mạng 5G trên địa bàn huyện, tiến tới phổ cập dịch vụ mạng di động 5G. Tham gia vào chương trình quốc gia, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ đến rộng rãi người dân trên địa bàn huyện.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thí điểm Tổ Công nghệ cộng đồng tại các tổ, thôn, xóm trên địa bàn huyện để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Thúc đẩy triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện, trước tiên là đối với cán bộ, công chức, viên chức và một số ngành, lĩnh vực ưu tiên như Y tế, giáo dục, du lịch...; xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội; nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử.



- Phối hợp, khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các đối tượng có điều kiện khó khăn trong xã hội.

### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

- Tăng cường quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm các quy định về Luật An toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến cán bộ, nhân viên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức và các doanh nghiệp.

- Tham gia các chiến dịch đảm bảo an toàn thông tin mạng và mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông phát động, điều phối.

## **IV. TẬP TRUNG CHUYÊN ĐỔI SỐ MỘT SỐ LĨNH VỰC ƯU TIÊN**

### **1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế**

- Triển khai ứng dụng nền tảng trạm y tế xã, nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, đẩy mạnh chuyên đổi số y tế trên địa bàn huyện. Phấn đấu tất cả các cơ sở y tế xã, thị trấn, phòng khám khu vực trên địa bàn huyện sử dụng nền tảng trạm y tế xã.

- Triển khai thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt.

- Triển khai thực hiện tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số - VssID thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, phát triển các hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số.

### **2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục**

- Nâng cao nhận thức về chuyên đổi số trong giáo dục đến đội ngũ giáo viên và học sinh; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua chương trình tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên.

- Triển khai các nền tảng dạy và học từ xa; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới; số hóa tài liệu, giáo trình...; ứng dụng các nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

### **3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền

kinh tế.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp (như: dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch).

- Lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong việc triển khai Chương trình, dự án về nông nghiệp, phát triển nông thôn tại địa phương.

## **V. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước; lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án có liên quan; huy động nguồn lực từ nguồn xã hội hoá và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này. Chủ động đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh hỗ trợ, tạo điều kiện thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thực hiện chuyển đổi số của huyện.

### **2. Văn phòng HĐND-UBND huyện**

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu giúp UBND huyện đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường công tác chỉ đạo đảm bảo tiếp nhận, vận hành tốt hệ thống Cổng thông tin điện tử “một cửa điện tử”. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến để đạt mục tiêu đã đề ra. Tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc và điều hành qua mạng. Chủ trì phối hợp với Phòng VHTT quản lý, duy trì vận hành các phần mềm dùng chung, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

### **3. Phòng Kinh tế-Hạ tầng**

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách thử nghiệm; cơ chế để các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

- Tham mưu đề xuất triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của huyện.

- Phối chặt chẽ với các ngành liên quan, doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến, đề tài khoa học lĩnh vực CNTT nói chung và chuyển đổi số riêng.

#### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Chương trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện xem xét, bố trí nguồn kinh phí theo quy định.

#### **5. Các phòng, ban huyện, UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị cụ thể hóa kế hoạch triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch chuyển đổi số này vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo về tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND huyện để chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Sở TTTT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Thị Đà**